

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục rèn luyện về phép nhân hoá : nhận ra hiện tượng nhân hoá, nêu được cảm nhận bước đầu về cái hay của những hình ảnh nhân hoá.

2. Ôn luyện về câu hỏi *Vì sao ?* : tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Vì sao ?*, trả lời đúng các câu hỏi *Vì sao ?*

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- 4 tờ phiếu khổ to kẻ bảng giải BT1 (xem mẫu phần lời giải BT1).
- Bảng lớp viết sẵn các câu văn ở BT2, 3.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 HS làm miệng BT1, tiết LTVC tuần 24 :

- HS1 làm BT1b (*Tìm những từ ngữ chỉ các hoạt động nghệ thuật*).
- HS2 : BT1c (*Tìm những từ ngữ chỉ các môn nghệ thuật*).

127

Câu b : Những chàng man-gát rất bình tĩnh vì họ thường là những người phi ngựa giỏi nhất.

Câu c : Chị em Xô-phi đã về ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

c) Bài tập 3

HS đọc lại bài *Hội vật*, trả lời lần lượt từng câu hỏi :

Câu a : Người tứ xứ đổ về xem hội rất đông vì ai cũng muốn được xem mặt, xem tài ông Cản Ngũ. / Người tứ xứ... vì ai cũng muốn biết ông Cản Ngũ trông như thế nào, vật tài như thế nào / ...

Câu b : Lúc đầu keo vật xem chừng chán ngắt vì Quắm Đen thì lăn xả vào đánh rất hăng, còn ông Cản Ngũ thì lớ ngớ, chậm chạp, chỉ chống đỡ. / Lúc đầu... vì mọi người thấy ông Cản Ngũ không vật hăng, vật giỏi như người ta tưởng... /

Câu c : Ông Cản Ngũ mất đà chúi xuống vì ông bước hụt, thực ra là ông vờ bước hụt. / Ông Cản Ngũ... vì ông muốn đánh lừa Quắm Đen / ...

Câu d : Quắm Đen thua ông Cản Ngũ vì anh mắc mưu ông. / Quắm Đen thua ông Cản Ngũ vì cả về mưu trí, kinh nghiệm và sức lực anh đều kém xa ông Cản Ngũ / ...

3. Củng cố, dặn dò

GV dặn HS về nhà viết vào vở các câu trả lời câu hỏi của BT3 ; tập đặt câu hỏi *Vì sao ?* đối với các hiện tượng xung quanh.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS làm bài tập

a) Bài tập 1

– Một HS đọc yêu cầu của BT.

– Cả lớp đọc thầm đoạn thơ, làm BT độc lập rồi trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :

+ *Tìm những sự vật và con vật được tả trong đoạn thơ.*

+ *Các sự vật, con vật được tả bằng những từ ngữ nào ?*

+ *Cách tả và gọi sự vật, con vật như vậy có gì hay ?*

– GV dán bảng lớp : 4 tờ phiếu khổ to, mời 4 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức.

Mỗi nhóm gồm 5 em tiếp nối nhau điền câu trả lời vào bảng. HS thứ 5 trình bày toàn bộ bảng kết quả, trả lời miệng câu hỏi : *Cách gọi và tả các sự vật và con vật có gì hay ?*

Lời giải

Tên các sự vật, con vật	Các sự vật, con vật được gọi	Các sự vật, con vật được tả	Cách gọi và tả sự vật, con vật
Lúa	<i>chị</i>	<i>phất phơ bím tóc</i>	Làm cho các sự vật, con vật trở nên sinh động, gần gũi, đáng yêu hơn
Tre	<i>cậu</i>	<i>bá vai nhau thì thầm đứng học</i>	
Đàn cò		<i>áo trắng, nghiêng nắng qua sông</i>	
Gió	<i>cô</i>	<i>chăn mây trên đồng</i>	
Mặt trời	<i>bác</i>	<i>đạp xe qua ngọn núi</i>	

b) Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của BT. HS làm bài vào giấy nháp, vở (hoặc VBT).

– GV mời 1 HS làm bài trên bảng lớp (gạch dưới bộ phận câu trả lời câu hỏi *Vì sao ?* trong từng câu văn viết trên bảng).

Lời giải

Câu a : Cả lớp cười ô lên vì *câu thơ vô lí quá.*